



# MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC HUẾ

Tô Thị Linh\*

Trung tâm Giáo dục quốc Phòng và An ninh, Đại học Huế

**Tóm tắt.** Bài viết làm sáng tỏ sự cần thiết của việc đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng có hiệu quả những hình thức, phương pháp kiểm tra trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn vào đánh giá kết quả các học phần trong môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên khi về học tập trung tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và An ninh Đại học Huế.

**Từ khóa.** Đổi mới, kiểm tra đánh giá, trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, trung tâm.

## 1. Đặt vấn đề

Mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh là giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Giáo dục quốc phòng và an ninh là nội dung cơ bản trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục của các cơ sở giáo dục. Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản, cần

---

\*Liên hệ: tothuylinhgdqphue@gmail.com

thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu trên, ngày 19/11/1997 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định 3827/GD-ĐT thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng (GDQP) Huế. Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị là giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh khu vực miền Trung. Cùng với việc chú trọng đổi mới phương pháp và phương tiện dạy học, Trung tâm luôn thực hiện tốt hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên bởi vì kiểm tra, đánh giá là một hoạt động thường xuyên, có một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình dạy học. Đây là một khâu không thể tách rời của quá trình dạy học. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập một cách chính xác, khách quan sẽ phản ánh được đầy đủ việc dạy của thầy và việc học của trò, đồng thời giúp cho các nhà quản lý giáo dục hoạch định được chiến lược trong quá trình quản lý và điều hành công tác đào tạo đại học hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Thực trạng việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế và sự cần thiết áp dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan

#### 2.1.1. *Thực trạng việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDQP&AN ở Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế*

Trong những năm qua, để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế đã áp dụng nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập như sử dụng hình thức thi tự luận, hình thức thi vấn đáp, hình thức quan sát, v.v... Mỗi hình thức, phương pháp kiểm tra có những ưu, nhược điểm nhất định nên đã góp phần không nhỏ trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.

Năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 31/2012/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trình độ đại học, cao đẳng với khối lượng gồm 3 học phần, 8 tín chỉ trong đó học phần Công tác quốc phòng và an ninh có 2 tín chỉ với mục tiêu đào tạo: Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng

chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho sinh viên kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Với một khối lượng kiến thức rất rộng, toàn diện và có một số nội dung vừa sâu về lý luận vừa cập nhật tính thời sự và với thời gian học khoảng 1 tuần thì việc truyền thụ kiến thức của giảng viên và tiếp nhận để hiểu và vận dụng của sinh viên gặp khá nhiều khó khăn; việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập bằng hình thức tự luận rất khó toàn diện, khách quan nên cả người dạy và người học chỉ tập trung vào đối phó một số nội dung cốt lõi, kiến thức chính. Trung tâm với quy mô đào tạo ngày càng mở rộng, nên khi kiểm tra, đánh giá bằng hình thức thi tự luận, dẫn đến công tác coi thi, chấm thi, làm phách, vào điểm mất khá nhiều thời gian và qua nhiều bước, nhiều khâu. Từ thực trạng đó việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên tại trung tâm là một vấn đề cần được quan tâm.

### *2.1.2. Sự cần thiết trong đánh giá kết quả môn học GDQP&AN bằng hình thức trắc nghiệm khách quan*

#### **Khái niệm trắc nghiệm khách quan (TNKQ)**

Trắc nghiệm (test) trong tiếng Anh nghĩa là “thử” hay “phép thử”, ‘sát hạch’; trong tiếng Hán: Trắc có nghĩa là “đo lường”, nghiệm là “suy xét”, “chứng thực”. Theo Dương Thiệu Tống, Trắc nghiệm là một dụng cụ hay phương thức – hệ thống nhằm đo lường một mẫu các động thái để trả lời câu hỏi: Thành tích của các cá nhân như thế nào khi so sánh với những người khác hay so sánh với một lĩnh vực các nhiệm vụ dự kiến.

#### **Trắc nghiệm và trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Multiple Choice Question–MCQ)**

Theo Lâm Quang Thiệp, có các phương pháp trắc nghiệm: loại quan sát, loại vấn đáp và loại viết. Trong đó loại viết thường được sử dụng nhiều nhất. Trắc nghiệm viết được chia làm 2 nhóm chính:

Nhóm các câu hỏi trắc nghiệm buộc trả lời theo dạng mở, thí sinh phải tự trình bày ý kiến trong một bài viết dài để giải quyết vấn đề mà câu hỏi nêu ra. Người ta gọi trắc nghiệm theo kiểu này là kiểu tự luận. Trong nhiều năm qua Trung tâm chủ yếu sử dụng phương pháp tự luận này.

Nhóm các câu trắc nghiệm mà trong đó đề thi thường gồm rất nhiều câu hỏi, mỗi câu nêu ra một vấn đề cùng với những thông tin cần thiết sao cho thí sinh chỉ phải trả lời vấn đề cho từng câu. Người ta thường gọi nhóm phương pháp này là trắc nghiệm khách quan.

Trong trắc nghiệm khách quan có thể phân chia ra nhiều câu hỏi khác nhau như: câu ghép đôi, câu điền khuyết, câu trả lời ngắn, câu đúng-sai và trắc nghiệm có nhiều phương án trả lời.

*Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (TN-MCQ):* Hiện nay loại câu hỏi trắc nghiệm thường được sử dụng rộng rãi, với nhiều ưu điểm trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với người học, các nhà quản lý giáo dục đều thấy được những ưu điểm của TN-MCQ.

Một là, có thể đo được các mức khả năng, kiến thức khác nhau. Với sự phối hợp của nhiều phương án trả lời để chọn cho mỗi câu hỏi có thể kiểm tra, đánh giá những mục tiêu giảng dạy khá toàn diện; phương pháp TN-MCQ có độ tin cậy cao hơn phương pháp thi tự luận.

Hai là, người học phải xét đoán và phân biệt kĩ càng khi trả lời câu hỏi và chọn lựa câu trả lời đúng nhất hay hợp lí nhất trong số các phương án trả lời đã cho.

Ba là, tính chất giá trị tốt hơn do dạng trắc nghiệm này có thể đo được đầy đủ các mức lĩnh hội khác nhau như: nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

Bốn là, có thể phân tích được tính chất của mỗi câu hỏi. Dùng phương pháp phân tích câu hỏi, chúng ta có thể xác định câu nào dễ quá, câu nào khó quá, câu nào mơ hồ hay không giá trị đối với các mục tiêu cần trắc nghiệm. Ngoài ra, chúng ta có thể xét xem câu trả lời cho sẵn nào không ích lợi, hoặc làm giảm giá trị câu hỏi. Phương pháp này không thực hiện với loại câu hỏi tự luận, hay khó thực hiện với loại trắc nghiệm khác.

Năm là, tính khách quan khi chấm bài thi. Dựa vào máy, bài thi được quét và vào điểm một cách hoàn toàn khách quan. Ngay cả những khi bài thi được chấm bằng tay thì điểm số trên bài thi của thí sinh cũng không phụ thuộc vào người chấm vì TN-MCQ không phụ thuộc vào các yếu tố về chữ viết, hoặc khả năng diễn đạt tư tưởng. Ngoài ra, TN-MCQ còn có tất cả các ưu điểm khác của TNKQ.

Tuy nhiên, phương pháp TN-MCQ cũng có một số khó khăn nên các nhà quản lý giáo dục và giáo viên cần khắc phục:

Thứ nhất, việc soạn câu hỏi cho TN-MCQ sẽ mất nhiều thời gian và sự công phu mới viết được những câu hỏi đạt tiêu chuẩn, đúng kĩ thuật. Yêu cầu đặt ra cho thí sinh là phải chọn ra

phương án đúng nhất trong khi đó các phương án nhiễu đề ra cũng phải có vẻ hợp lí. Qua đó ta mới có thể đo được các mục tiêu đã định sẵn và các mức kĩ năng cao hơn mức nhớ.

Thứ hai, đối với những thí sinh học khá thường khó chịu với những câu hỏi mà họ có thể có phương án trả lời hay hơn. Vì vậy khi soạn câu hỏi thì giáo viên phải cố gắng đưa ra những câu trả lời tốt nhất và hay nhất.

Thứ ba, hình thức, phương pháp TN–MCQ thường tốn nhiều giấy để in câu hỏi, và thí sinh sẽ phải tốn nhiều thời gian để đọc câu hỏi. Nếu so với câu hỏi tự luận thì câu hỏi TN–MCQ không thể đo được khả năng giải quyết vấn đề khéo léo hay khả năng phán xét, nhìn nhận vấn đề của sinh viên.

### **Sự cần thiết áp dụng TN–MCQ trong kiểm tra đánh giá kết quả**

#### *Sự cần thiết áp dụng TN–MCQ*

Trong những năm gần đây, hình thức và phương pháp thi trắc nghiệm khách quan có nhiều ưu thế phù hợp với ngành giáo dục và đào tạo ở nước ta; phương pháp này có thể dùng để khảo sát kiến thức trên diện rộng một cách nhanh chóng, khách quan và xử lý kết quả theo nhiều chiều với từng sinh viên. Từ năm 2000, Vụ giáo dục quốc phòng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn và khuyến khích các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh triển khai thực hiện thi, kiểm tra bằng hình thức và phương pháp TNKQ. Trong những năm gần đây, hầu hết các trung tâm GDQP&AN đã thực hiện việc thi, kiểm tra bằng phương pháp TNKQ. Mặc dù vậy, thực tế Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Huế vẫn chưa áp dụng hình thức kiểm tra đánh giá này. Để đáp ứng qui mô ngày càng phát triển của Trung tâm cũng như nâng cao chất lượng môn học GDQP&AN thì việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên tại Trung tâm là một vấn đề cần được các nhà quản lý giáo dục quan tâm.

*Kết quả khảo nghiệm ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Huế khi áp dụng TN–MCQ trong kiểm tra đánh giá kết quả học phần Công tác quốc phòng và an ninh.*

Học phần Công tác quốc phòng và an ninh có 2 tín chỉ với nhiều nội dung, như: về công tác quân sự, quốc phòng của nước ta, công tác giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trong tình hình mới, một số kiến thức về chiến tranh công nghệ cao hiện nay, v.v... Vì vậy, để phổ rộng tất cả các nội dung, chú trọng vào các nội dung trọng tâm, trọng điểm; đánh giá chính xác khả năng hiểu biết về quốc phòng an ninh và vận dụng vào trong cuộc sống, công tác sau này, chúng tôi đã xây dựng được bộ câu hỏi có

bốn lựa chọn với 354 câu hỏi, trong đó câu hỏi nhớ có 140 câu (40 %), câu hỏi hiểu có 140 (40 %), câu hỏi vận dụng có 74 câu (20 %) với 10 tệp đề và 40 mã đề thi; 1 đề thi có 40 câu hỏi.

**Bảng 1.** Bảng tỉ lệ phân bố câu hỏi TN-MCQ học phần Công tác quốc phòng và an ninh

| <b>Chủ đề</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Nhớ câu</b> | <b>Hiểu câu</b> | <b>Vận dụng câu</b> |
|---------------|-----------------|----------------|-----------------|---------------------|
| A             | 77              | 26             | 32              | 19                  |
| B             | 49              | 20             | 19              | 10                  |
| C             | 40              | 18             | 13              | 9                   |
| D             | 40              | 11             | 19              | 10                  |
| E             | 55              | 18             | 28              | 9                   |
| G             | 54              | 28             | 17              | 9                   |
| H             | 39              | 19             | 12              | 8                   |
| <b>Tổng</b>   | <b>354</b>      | <b>140</b>     | <b>140</b>      | <b>74</b>           |

Trên cơ sở bộ đề thi TN-MCQ học phần Công tác quốc phòng và an ninh đã xây dựng và thực nghiệm, chúng tôi đã kiểm tra đánh giá 174 sinh viên, tổ chức 4 lượt thi (trong đó có 40-45 sinh viên/phòng thi, mỗi phòng thi có 10 mã đề thi khác nhau), kết quả thi như sau được trình bày ở Bảng 2.

**Bảng 2.** Kết quả thực nghiệm áp dụng TN-MCQ trong kiểm tra đánh giá kết quả học phần Công tác quốc phòng và an ninh ở Trung tâm

| <b>Đối tượng</b>                   | <b>Giỏi (%)</b> | <b>Khá (%)</b> | <b>Trung bình (%)</b> |
|------------------------------------|-----------------|----------------|-----------------------|
| Sinh viên Cao đẳng sư phạm (85 sv) | 35              | 60             | 5                     |
| Sinh viên Đại học Luật (89 sv)     | 48              | 49             | 3                     |

Mặt khác, chúng tôi tiến hành thăm dò nhận thức của giảng viên và sinh viên về vận dụng hình thức thi trắc nghiệm khách quan đối với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh nói chung cũng như học phần Công tác quốc phòng và an ninh nói riêng. Kết quả thăm dò được trình bày ở Bảng 3.

**Bảng 3.** Nhận thức về tầm quan trọng trong việc áp dụng hình thức thi TN-MCQ đối với học phần Công tác quốc phòng và an ninh tại Trung tâm

| <b>Mức độ</b> | <b>Giảng viên</b> | <b>Sinh viên</b> |
|---------------|-------------------|------------------|
|---------------|-------------------|------------------|

|                 | SL    | %  | SL      | %  |
|-----------------|-------|----|---------|----|
| Rất cần thiết   | 21/25 | 84 | 120/176 | 68 |
| Cần thiết       | 4/25  | 16 | 56/176  | 32 |
| Không cần thiết | 0/25  | 0  | 0/176   | 0  |

Như vậy, cả nhận thức và thực tiễn đều cho thấy việc đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên tại Trung tâm là một vấn đề đặc biệt cần quan tâm triển khai áp dụng.

## 2.2. Một số đề xuất đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Huế

### 2.2.1. Về nhận thức

Hiện nay tâm lý chung của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ coi thi và các giảng viên là không muốn thay đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập truyền thống trước đây. Giảng viên khi xây dựng bộ câu hỏi đạt chất lượng chưa cao, độ phủ kiến thức ở mức tương đối; việc tổ chức thi, chấm thi không chặt chẽ, không đúng quy chế và thiếu chính xác, tính khách quan chưa cao đều ảnh hưởng đến chất lượng của hình thức, phương pháp TNKQ nhiều lựa chọn. Vì vậy cần phải nâng cao nhận thức về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên bằng hình thức TN-MCQ.

### Đối với các Phòng chức năng, Khoa giáo viên tại Trung tâm

Thường xuyên tập huấn chuyên môn, quy chế, quy trình kiểm tra đánh giá trắc nghiệm khách quan cho cán bộ, giảng viên.

Hướng dẫn xây dựng bộ câu trắc nghiệm đạt tiêu chuẩn cho nhiều học phần. Quản lý một cách thống nhất tại Phòng đào tạo quản lý sinh viên (Khảo thí đảm bảo chất lượng).

Có chính sách phù hợp đối với giảng viên giảng dạy môn GDQP&AN khi ứng dụng hình thức kiểm tra đánh giá trắc nghiệm khách quan.

### Đối với giảng viên

Tích cực bồi dưỡng chuyên môn, sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp.

Phát huy tinh thần yêu nghề, vai trò trách nhiệm của mình trong quá trình thiết kế giáo án, và quá trình tổ chức lên lớp đặc biệt là khách quan trong kiểm tra đánh giá.

### 2.2.2. Về cơ sở vật chất bảo đảm

Quy mô đào tạo của Trung tâm hiện nay thường 1.500 sinh viên/khóa học vì thế nếu tổ chức thi TNKQ đòi hỏi có một phòng thi chuyên dùng, đủ bố trí từ 25 đến 30 thí sinh (như vậy có khoảng 50–60 lượt phòng thi/1 học phần/1 khóa/1 tháng), đảm bảo khoảng cách giữa các thí sinh ít nhất là 1 m. Tốt nhất là phòng thi được bố trí bộ ghế–bàn kê viết độc lập từng người vừa tiết kiệm được diện tích vừa bảo đảm được giãn cách giữa các thí sinh. Trong những năm tới có thể bố trí phòng thi TNKQ làm bài và chấm điểm tự động trên hệ thống máy tính. Nếu thi trên giấy thì cần trang bị hệ thống máy tính, máy in chuyên dụng cho các bộ đề thi, để ít nhất trong một lượt thi có từ 6 đến 8 bộ đề thi khác nhau.

### 2.2.3. Mở rộng việc áp dụng TN–MCQ trong kiểm tra đánh giá kết quả

Trong chương trình GDQP&AN dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Giáo dục quốc phòng an ninh trình độ đại học, cao đẳng, loại hình đào tạo chính quy còn có học phần Đường lối quân sự của Đảng (3 tín chỉ); học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, CKC (3 tín chỉ) vẫn có thể áp dụng hình thức, phương pháp TNKQ nhiều lựa chọn.

Hiện nay, trường đại học sư phạm Huế đang tiến hành đào tạo Cử nhân Sư phạm GDQPAN với nhiều học phần liên quan đến quân sự, quốc phòng và an ninh nên Trung tâm có thể phối hợp với nhà trường từng bước xây dựng bộ câu hỏi để có thể tổ chức thi kiểm tra bằng phương pháp TNKQ nhiều lựa chọn.

## 3. Kết luận

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần Công tác quốc phòng và an ninh bằng phương pháp trắc nghiệm khác quan nhiều lựa chọn sẽ góp phần quản lý chặt chẽ nội dung, chương trình; người học sẽ hiểu sâu, toàn diện và vận dụng sát với thực tiễn cuộc sống. Phương pháp trắc nghiệm khác quan nhiều lựa chọn có thể sử dụng kiểm tra trong quá trình dạy học, trong thi kết thúc học phần của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh, của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm giáo dục quốc phòng và an ninh.

## Tài liệu tham khảo

1. Phùng Đình Mẫn (2016), Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại trung tâm đào tạo từ xa, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 113(1), Tr. 5–14.



2. Dương Thiệu Tống (1998), *Trắc nghiệm đo lường thành tích học tập* (Tập 1, 2), Nxb. ĐHTH TP. HCM.
3. Lâm Quang Thiệp (2008), *Trắc nghiệm và ứng dụng*, Nxb. KH & KT, Hà Nội.
4. Luật Số: 30/2013/QH13, *Giáo dục quốc phòng và an ninh*, Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2013.
5. Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT về *Ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 26 tháng 6 năm 2006.
6. Quyết định Số: 43/2007/QĐ-BGD&ĐT về việc ban hành *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, năm 2007.
7. Quyết định Số: 33 /QĐ/ĐT-QP *Ban hành Quy định về đánh giá kết quả học tập môn GDQP-AN trình độ đại học, cao đẳng theo tín chỉ*, Giám đốc Trung tâm GDQP Huế, năm 2015.
8. Thông tư số: 31/2012/TT về *Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh* của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 12 tháng 9 năm 2012.
9. Thông tư liên tịch Số: 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH, *Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2015.

## SUGGESTIONS FOR INNOVATION OF FORMS AND METHODS OF TEST AND ASSESSMENT OF STUDENTS' STUDY RESULTS AT CENTER FOR NATIONAL DEFENSE EDUCATION, HUE UNIVERSITY

Tô Thị Linh\*

Center for National Defense Education, Hue University

**Abstract.** This article is aimed to clarify the necessity of the innovation of forms and methods of testing and assessing students' study results of the programme 'Education of national defense and security'. Simultaneously, several solutions for the effective application of forms and methods of objective multiple-choice testing in evaluating the students' study results in the education of national defense and security programme at the Center for National Defense Education – Hue University are proposed.

**Keywords.** innovation, testing and assessing, objective multiple-choice, Center for National Defense Education, Hue University